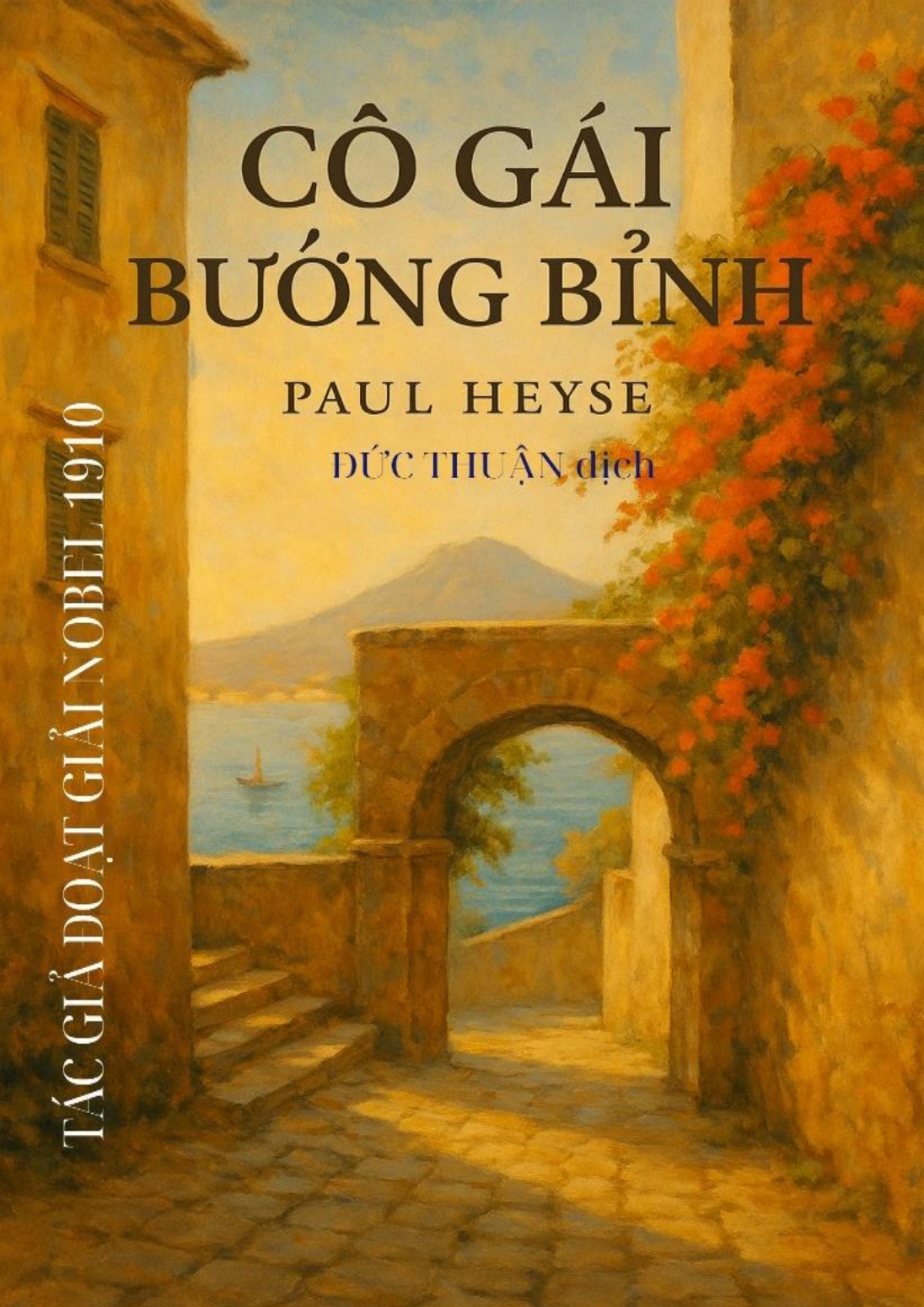


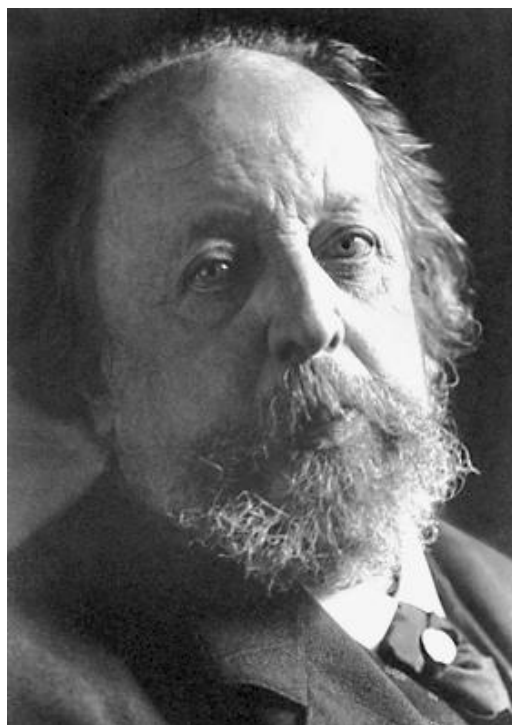
CÔ GÁI BƯỚNG BÌNH

PAUL HEYSE

ĐỨC THUẬN dịch

TÁC GIẢ ĐOẠT GIẢI NOBEL 1910





Dr. Paul Heyse

LỜI NÓI ĐẦU

Paul Johann Ludwig von Heyse (1830–1914) là một trong những tên tuổi rực rỡ của văn học Đức thế kỷ XIX. Sinh ra tại Berlin trong một gia đình trí thức, ông lớn lên trong môi trường học thuật và nghệ thuật, sớm thấm nhuần vẻ đẹp của ngôn ngữ cổ điển và thi ca nhân văn. Với tâm hồn duy mỹ và lý tưởng thanh cao, Heyse bước vào văn chương như một nghệ sĩ luôn tìm kiếm sự hài hòa, trong trẻo và chiều sâu nội tâm trong từng con chữ. Trong suốt sự nghiệp kéo dài hơn nửa thế kỷ, ông để lại dấu ấn sâu đậm trong nhiều thể loại – từ truyện ngắn, tiểu thuyết, thơ, kịch cho đến dịch thuật – nhưng được biết đến nhiều nhất với vai trò là bậc thầy truyện ngắn. Năm 1910, ông được trao Giải Nobel Văn học vì những tác phẩm giàu lý tưởng, kết tinh vẻ đẹp nghệ thuật và tinh thần

nhân văn cao cả. Với Heyse, văn học không chỉ là phản chiếu cuộc đời, mà còn là nơi con người tìm lại bản thân trong sự lặng thầm và trong sáng của cảm xúc.

L'Arrabbiata, nghĩa là “Cô gái bướng bỉnh”, là một trong những truyện ngắn đầu tay của ông, được viết khoảng năm 1852 khi Heyse vừa hơn hai mươi tuổi. Tác phẩm ra đời từ cảm hứng trong những chuyến đi của ông đến miền Nam nước Ý – vùng đất ngập nắng, chan hòa sự sống và tình cảm nồng hậu của người dân Napoli. Trong không gian đối lập với vẻ u tịch phương Bắc, nước Ý hiện lên trong văn chương Heyse như một miền đất của cảm xúc chân thành và cái đẹp nguyên sơ. Chính tại đây, Heyse đã viết nên câu chuyện giản dị mà sâu lắng về Laurella – cô gái trẻ mang vẻ ngoài lạnh lùng, bướng bỉnh – và Antonino – chàng trai điềm đạm, nồng hậu. Trong một buổi chiều lặng

gió trên vịnh Naples, giữa ánh sáng và mặt nước, hai tâm hồn xa lạ tình cờ gặp gỡ và chạm vào thế giới kín đáo của nhau. Dưới lớp vỏ cứng cỏi của Laurella là nỗi đau chưa lành, là trái tim dễ tổn thương đang khép lại vì sợ hãi. Và chính sự bình thản, kiên trì và chân thành của Antonino đã dần làm tan băng nơi cô. Không có những biến cố dữ dội, không cần cao trào kịch tính, câu chuyện khép lại bằng một chuyển động rất nhỏ nhưng đầy rung cảm: sự mở lòng.

Với lối viết tiết chế, giản dị, không bi lụy mà giàu chất gợi, Heyse để cho câu chuyện tự vang lên qua đối thoại, hành vi và bầu không khí – như thể mọi chi tiết đều đủ sức ngân nga trong lòng độc giả. Tác phẩm là một lát cắt tinh tế của nghệ thuật kể chuyện cổ điển: nhẹ nhàng mà sâu sắc, kín đáo mà không thiếu chiều sâu triết lý. Napoli không chỉ là bối cảnh, mà còn như một nhân vật

vô hình – lạng lẽ hiện diện giữa ánh sáng, biển cả và tiếng thờ dài của những trái tim đang học cách thấu hiểu nhau. Ngay từ khi ra đời, *L'Arrabbiata* đã được đón nhận như một viên ngọc nhỏ trong văn học Đức, thường xuyên xuất hiện trong các tuyển tập và chương trình giảng dạy, không chỉ vì cấu trúc gọn gàng, nhân vật sinh động mà còn bởi thông điệp nhân văn nhẹ nhàng mà thấm thía. Câu chuyện đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ và vẫn tiếp tục chạm tới độc giả ngày nay như một lời thì thầm về lòng bao dung, sự dũng cảm và khả năng yêu thương – ngay cả khi ta tưởng mình không còn tin vào điều đó nữa. *Cô gái bước bình*, vì thế, không chỉ là một tác phẩm văn học, mà còn là một bài học dịu dàng về trưởng thành và chữa lành, từ những điều nhỏ bé nhất trong tâm hồn con người.

Mặt trời vẫn chưa ló dạng. Một tầng sương mù xám xịt phủ kín đỉnh Vesuvius, trải dài về phía Napoli, che mờ những thị trấn nhỏ ven bờ biển. Mặt biển lặng như tờ. Thế nhưng, tại bến tàu nhỏ nép mình trong vịnh hẹp dưới chân vách đá Sorrento sừng sững, đám ngư dân cùng vợ con họ đã bắt đầu một ngày làm việc. Họ kéo những chiếc thuyền chứa đầy lưới đánh cá – thả neo ngoài khơi suốt đêm – vào bờ bằng những sợi dây thừng to chắc. Một số khác thì chuẩn bị cho chuyến đi mới: căng lại buồm, kéo mái chèo và cột buồm ra khỏi các hầm chứa rộng có chấn song sắt – được khoét sâu vào vách đá – nơi cất giữ dụng cụ đánh cá qua đêm. Không một ai nhàn rỗi; ngay cả những người già đã thôi ra khơi cũng góp sức vào hàng người kéo lưới. Thành thạo, trên những mái

nhà băng phẳng, một bà mẹ ngồi quay xa sợi, hoặc chăm sóc lũ cháu nhỏ, trong khi con gái bà đang giúp chồng nơi bến thuyền.

— Cháu thấy không, Rachela, cha xứ của chúng ta kia kìa, — một bà lão nói với cô bé chừng mười tuổi, đang ngồi bên cạnh và quay guồng sợi thoăn thoắt. — Ngài đang xuống thuyền đấy. Antonino sẽ chờ ngài sang Capri. Lạy Đức Mẹ Maria, trông cha vẫn còn ngái ngủ làm sao! — Vừa nói, bà vừa vẫy tay về phía vị linh mục nhỏ bé và hiền hậu đang yên vị trên con thuyền phía dưới, sau khi cẩn thận gấp chiếc áo choàng đen trải lên băng ghế gỗ. Những người khác nơi bến cũng tạm ngừng tay, nhìn theo vị cha xứ đáng kính của họ rời bến, trong khi ngài dịu dàng gật đầu, chào hỏi mọi người hai bên.

— Sao cha lại phải sang Capri thế ạ, bà? — cô bé hỏi. — Chẳng lẽ bên đó không có cha xứ, nên phải mượn của chúng ta sao?

— Ngây thơ quá, con ơi! — bà cụ cười nhẹ. — Ở đó có đủ cả: những nhà thờ đẹp nhất, thậm chí còn có cả một vị ẩn sĩ, mà bên mình thì không có. Nhưng có một bà quý tộc, từng ở Sorrento lâu ngày, bị bệnh nặng đến mức cha xứ ta phải mang Mình Thánh Chúa đến cho bà, vì ai cũng tưởng bà không qua nổi đêm. Rồi Đức Mẹ đã phù hộ, bà ấy bình phục hẳn, thậm chí còn có thể tắm biển mỗi ngày. Trước khi rời sang Capri, bà còn quyên một khoản lớn cho nhà thờ và người nghèo. Người ta kể rằng, bà nhất quyết không rời đi cho đến khi cha xứ hứa sẽ sang thăm bà, để bà được xưng tội với chính ngài. Bà ấy kính trọng ngài đến lạ lùng. Chúng ta quả thật có phúc, khi được một cha xứ tài giỏi như vậy – người mà cả giới quý tộc cũng

tìm đến. Xin Đức Mẹ luôn phù hộ cho ngài! — Nói rồi, bà lại vẫy tay về phía con thuyền nhỏ đang chuẩn bị nhổ neo.

— Liệu hôm nay trời có trong không, con trai?

— vị linh mục hỏi, mắt vẫn hướng về phía Napoli, về lo âu.

— Mặt trời còn chưa lên, thưa cha, — chàng trai đáp. — Nhưng chỉ chút nữa thôi, nắng sẽ xuyên qua lớp sương mỏng ấy.

— Vậy chèo nhanh lên, kéo trời nắng gắt thì khố!

Antonino vừa với tay cầm mái chèo dài để đẩy thuyền ra khỏi bến thì bất chợt dừng lại. Ánh mắt anh hướng lên con đường dốc đứng nối từ thị trấn Sorrento xuống bến.

Một dáng thiếu nữ mảnh mai hiện ra phía trên cao, đang bước vội qua những phiến đá và vẫy

khăn tay. Nàng mang theo một gói nhỏ dưới cánh tay, ăn mặc rất đơn sơ. Tuy vậy, nàng có dáng điệu gần như quý phái, chỉ thoáng nét hoang dại – cách nàng kiêu hãnh ngẩng cao đầu và bím tóc đen quấn vòng quanh trán như một vương miện óng ánh.

— Còn chờ gì nữa vậy? — cha xứ hỏi.

— Có người nữa đang chạy tới, chắc cũng muốn sang Capri. Nếu cha cho phép... thì không muộn đâu ạ, vì chỉ là một cô gái trẻ, chưa tới mười tám tuổi.

Ngay lúc đó, cô gái đã hiện ra khỏi đoạn tường đá bao quanh con đường quanh co.

— Laurella! — cha xứ khẽ thốt. — Con bé định làm gì bên Capri?

Antonino chỉ nhún vai. Cô gái bước tới, chân thoăn thoắt, mắt nhìn thẳng.

— Chào cô nàng cau có! — vài chàng trai trẻ trên bến gọi với, định nói thêm điều gì đó, nếu không vì sự hiện diện của cha xứ khiến họ nín lại. Cách cô gái lặng thinh đáp lời, đầy vẻ thách thức, dường như càng khiến họ muốn trêu chọc hơn.

— Chào Laurella! — cha xứ cũng lên tiếng. — Đạo này thế nào? Con định đi Capri à?

— Nếu được phép, thưa cha!

— Hỏi Antonino đi, cậu ấy là chủ thuyền mà. Mỗi người làm chủ của cái mình, còn Chúa là chủ của tất cả chúng ta.

— Con có nửa đồng tiền cũ, — Laurella nói, không hề nhìn người thanh niên. — Nếu từng ấy đủ để con đi cùng.

— Cô cần nó hơn tôi, — chàng trai lầm bầm, rồi dọn bớt mấy sọt cam sang chỗ khác cho trống chỗ. Anh định bán chúng ở Capri, bởi đảo đá ấy

chẳng đủ trái cây phục vụ lượng khách ngày một đông.

— Con không muốn đi không, — cô gái đáp, đôi mày đen nhú lại.

— Lên đi, con, — cha xứ mỉm cười. — Cậu ấy là người tốt, chẳng định làm giàu từ chút nghèo khó của con đâu. Đây, nắm lấy tay cha – và ngồi đây, cạnh cha này. Cậu ta đã trải áo khoác cho con ngồi cho êm đấy. Với cha thì chẳng được chu đáo vậy đâu. Nhưng bọn trai trẻ mà – lúc nào cũng thế – một cô gái nhỏ thôi cũng khiến họ chăm chút hơn cả chục ông linh mục. Thôi nào, đừng ngại, Tonino! Ấy là lẽ trời, cũng như người ta vẫn nói: đồng hạng mới xứng đôi.

Laurella đã bước lên thuyền và ngồi xuống, lặng lẽ đẩy chiếc áo khoác sang một bên mà không nói lời nào. Chàng lái đò trẻ để mặc chiếc áo ở đó, miệng lẩm bẩm điều gì không rõ. Rồi anh

đẩy mạnh vào bờ đá và con thuyền nhỏ lặng lẽ lướt ra vịnh.

— Con mang gì trong bọc vậy? — vị linh mục hỏi, khi họ thả trôi trên mặt biển đang dần sáng lên bởi những tia nắng đầu tiên của ban mai.

— Lạ, len và một ổ bánh mì, thưa cha. Con mang lạ sang bán cho một bà ở Capri – bà ấy làm ruy băng, còn len thì bán cho một người khác.

— Con tự tay quay sợi à?

— Vâng, thưa cha.

— Nếu cha nhớ không lầm, con cũng từng học dệt ruy băng mà?

— Dạ vâng. Nhưng mẹ con lại bệnh nặng hơn, nên con không thể rời khỏi nhà. Còn một khung cửi riêng thì nhà con không đủ tiền mua.

— Lại nặng hơn sao! Ấy vậy mà lần cha ghé vào dịp Phục Sinh, bà còn ngồi dậy được mà.

— Mùa xuân luôn là lúc mẹ con yếu nhất, thưa cha. Từ sau những trận bão lớn và cơn động đất, bà đau đến mức không thể rời khỏi giường.

— Con đừng ngừng cầu nguyện và khẩn xin, con gái của cha, để Đức Mẹ cầu bầu cho. Và hãy sống ngoan ngoãn, siêng năng – để lời cầu nguyện của con được thấu đến tai Thiên Chúa.

Một lát sau, ngài lại hỏi:

— Khi con xuống bến, người ta gọi con là “l'Arrabbiata” – cô nàng cau có. Tại sao họ lại gọi con như thế? Đó chẳng phải là cái tên đẹp để dành cho một thiếu nữ theo đạo, vốn phải dịu dàng và khiêm nhường.

Cô gái đỏ bừng cả khuôn mặt r ám nắng, đôi mắt ánh lên giận dữ.

— Họ chế giễu con, vì con không ca hát, không nhảy nhót hay nói cười như những người khác. Họ nên để con yên. Con đâu có làm gì họ đâu.

— Nhưng con vẫn có thể thân thiện với mọi người. Nhảy múa, ca hát là chuyện của những kẻ có đời sống dễ dàng hơn. Còn một lời từ tế, thì người đau khổ cũng có thể dành được cho người khác.

Laurella cúi đầu, đôi mày cau lại như muốn giấu ánh mắt đen dưới bóng mi dài. Một lúc lâu, cả hai lặng thinh. Mặt trời giờ đã rạng rỡ phía trên dãy núi; đỉnh Vesuvius vươn cao qua lớp mây vẫn còn bao phủ dưới chân núi và trên đồng bằng Sorrento, những ngôi nhà trắng nhô lên giữa các vườn cam xanh mướt.

— Còn anh chàng họa sĩ người Napoli ấy, người từng ngỏ ý muốn cưới con – từ dạo đó có còn tin tức gì nữa không, Laurella? — cha xức hỏi.

Cô khẽ lắc đầu.

— Hồi ấy, anh ta đến để vẽ chân dung con. Sao con lại từ chối?

— Anh ta cần nó để làm gì cơ chứ? Có bao người khác đẹp hơn con. Mà rồi... ai biết được anh ta sẽ làm gì với bức chân dung ấy. Có thể anh ta sẽ dùng nó để bỏ bùa mê, làm hại linh hồn con – thậm chí giết con, mẹ con bảo thế.

— Con đừng tin vào những điều tội lỗi như vậy, — cha nghiêm giọng. — Con chẳng luôn ở trong tay Chúa đó sao? Không có ý muốn của Ngài thì một sợi tóc trên đầu con cũng chẳng thể rụng. Chẳng lẽ một người phàm tay cầm bức tranh lại mạnh hơn quyền năng của Thiên Chúa ư? Hơn nữa, rõ ràng con thấy anh ta thật lòng với con. Chẳng phải anh ta đã muốn cưới con làm vợ?

Cô im lặng.

— Vậy tại sao con lại từ chối chàng? Nghe nói đó là người tử tế, lại phong độ, có thể chăm lo cho con và mẹ con tốt hơn những đồng xu lẻ từ công việc quay sợi, ươm tơ của con.

— Chúng con nghèo khổ, — cô đáp, giọng gắt gỏng. — Mẹ con lại đau ốm đã lâu. Nếu cưới con, chúng con chỉ thành gánh nặng cho anh ấy. Với lại, con không hợp làm vợ một quý ông. Nếu bạn bè anh ấy tới chơi, hẳn anh ấy sẽ thấy xấu hổ vì con.

— Con nói thế là sai rồi! Ta đã nói đó là một người đàn ông tốt. Hơn nữa, anh ta còn định dọn về sống ở Sorrento. Chẳng dễ gì có người thứ hai như thế – cứ như Chúa đã gửi đến để nâng đỡ hai mẹ con con vậy.

— Con không muốn lấy chồng. Không bao giờ!
— cô nói, giọng cương quyết, như thể đang thề thốt với chính mình.

— Con đã khấn hứa điều gì sao? Hay con định đi tu?

Cô lắc đầu.

— Mọi người không sai khi gọi con là cứng đầu, dù cái biệt danh kia quả thật chẳng hay. Nhưng con không nghĩ rằng con không sống một mình trên đời này sao? Rằng sự bướng bỉnh ấy chỉ khiến cuộc sống của mẹ con – và cả căn bệnh của bà – thêm phần khổ sở? Con có lý do gì to tát đến mức phải từ chối bất cứ bàn tay từ tế nào muốn nâng đỡ mẹ con và con?

— Con có lý do... — cô nói khẽ, chần chừ. — Nhưng con không thể nói ra.

— Không thể nói, kể cả với ta sao? Với cha giải tội của con – người mà con vẫn tin rằng luôn mong điều tốt lành cho con? Phải không?

Cô gật đầu.